|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ thể** | **Đối tượng** | **Mức đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ 1/7/2025** | | | **Tổng cộng** |
| **Hưu trí - Tử tuất** | **Ốm đau - Thai sản** | **Tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp** |
| **NGƯỜI LAO ĐỘNG** | Làm việc theo:  - HĐLĐ không xác định thời hạn  - HĐLĐ xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên (kể cả trường hợp thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên) | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| - Cán bộ  - Công chức  - Viên chức | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| Công nhân và viên chức quốc phòng  - Công nhân công an  - Người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| - Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân  - Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân  - Người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023có hưởng tiền lương | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| NLĐ làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc thấp nhất, gồm những người làm việc theo:  - HĐLĐ không xác định thời hạn  - HĐLĐ xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên (kể cả trường hợp thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên) | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với NSDLĐ tại Việt Nam, trừ các trường hợp sau đây:  - Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;  - Tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019;  - Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác. | 8% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **8%** |
| NLĐ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 2020, trừ trường hợp điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác | 22% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **22%** |
| Vợ hoặc chồng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cử đi công tác nhiệm kỳ cùng thành viên cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được hưởng chế độ sinh hoạt phí | 22% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | - | **22%** |
| Chủ hộ kinh doanh của hộ kinh doanh có đăng ký kinh doanh tham gia theo quy định của Chính phủ | 22% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | 3% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | **25%** |
| Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023 không hưởng tiền lương. | 22% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | 3% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc | - | **25%** |
| **NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG** | Đối với trường hợp sử dụng NLĐ là:  - Người làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên (kể cả trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên)  - Cán bộ, công chức, viên chức  - Công nhân và viên chức quốc phòng, công nhân công an, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu  - Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp quân đội nhân dân; sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, sĩ quan, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật công an nhân dân; người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân  - Người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên, người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc, thành viên Ban kiểm soát hoặc kiểm soát viên và các chức danh quản lý khác được bầu của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã theo quy định của Luật Hợp tác xã 2023 có hưởng tiền lương  - Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố  - NLĐ làm việc không trọn thời gian, có tiền lương trong tháng bằng hoặc cao hơn tiền lương làm căn cứ đóng BHXH hội bắt buộc thấp nhất  - NLĐ là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc khi làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn có thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên với NSDLĐ tại Việt Nam, trừ các trường hợp sau đây:  + Di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;  + Tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại khoản 2 Điều 169 Bộ luật Lao động 2019;  + Điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác. | 14% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc của NLĐ | 3% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc của NLĐ | 0,5% hoặc 0,3% | **17,5% hoặc 17,3%** |
| Đối với trường hợp sử dụng NLĐ là:  - Hạ sĩ quan, binh sĩ quân đội nhân dân; hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ công an nhân dân; học viên quân đội, công an, cơ yếu đang theo học được hưởng sinh hoạt phí;  - Dân quân thường trực | 22% tiền lương làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc của NLĐ | - | 0,5% hoặc 0,3% | **22,5% hoặc 22,3%** |